

Đắk Nông, ngày 04 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 của Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Chi cục Kiểm lâm thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 theo biểu đính kèm, cụ thể như sau:

1. Thu, nộp ngân sách nhà nước (Nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính):

- Tổng thu 6 tháng đầu năm 2019: 2.442 triệu đồng, đạt 88% dự toán năm, bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

- Số nộp ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019: 2.442 triệu đồng, đạt 88% dự toán năm, bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi ngân sách nhà nước:

6 tháng đầu năm 2019, tổng chi ngân sách của Chi cục Kiểm lâm 15.164 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

2.1. Chi quản lý hành chính:

a. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 13.690 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Kinh phí giao thực hiện tự chủ tương đối đảm bảo nhu cầu của đơn vị và đạt được tiến độ giải ngân của năm.

b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.401 triệu đồng, đạt 39% dự toán năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ giải ngân chậm là do tình hình sáp nhập và giải thể đơn vị trực thuộc. Trong đó chủ yếu tập trung ở nội dung sửa chữa trụ sở làm việc Ban quản lý rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp.

2.2. Chi sự nghiệp đào tạo:

Chi sự nghiệp đào tạo 6 tháng đầu năm 5 triệu đồng, đạt 3% dự toán năm, bằng 21 % so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp kinh tế:

Chi lương 02 viên chức chuyên trách và chi hoạt động chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đắk Nông. 6 tháng đầu năm 69 triệu đồng, đạt 30% dự toán năm, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ giải ngân chậm là do được giao kinh phí mua sắm máy vi tính, nhưng phụ thuộc vào tình hình mua sắm tập trung của toàn tỉnh, hiện tại chưa thực hiện.

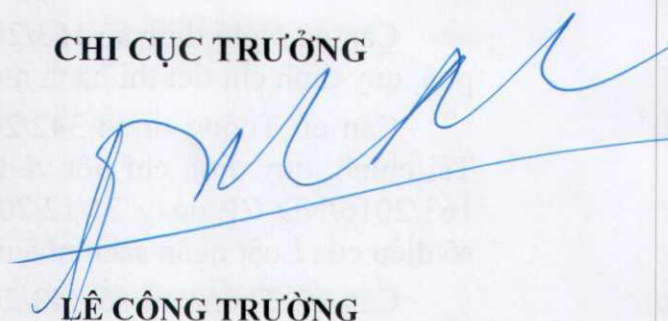
Nhìn chung, chi ngân sách 6 tháng đầu năm tương đối ổn định, đảm bảo chi trả kịp thời các nhiệm vụ phát sinh.

Chi cục Kiểm lâm thông báo để các đơn vị được biết./.

Nơi nhận: *hmg*

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng nghiệp vụ CCKL;
- Cổng thông tin điện tử Chi cục KL;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG



LÊ CÔNG TRƯỜNG

Đơn vị: Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông

Chương: 412

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo thông báo số 563 /TB-KL ngày 04 / 7 /2019 của Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ các nguồn thu				
1	Số thu	2.780	2.442	88	78
1.1	Thu phí				
1.2	Thu xử phạt VPHC	2.780	2.442	88	78
2	Chi từ nguồn thu được để lại				
	Thu xử phạt VPHC				
3	Số nộp ngân sách nhà nước	2.780	2.442	88	78
1.1	Nộp phí				
1.2	Nộp xử phạt VPHC	2.780	2.442	88	78
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	31.140	15.164	49	106
1	Chi quản lý hành chính	30.750	15.090	49	106
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	27.139	13.690	50	109
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.611	1.401	39	79
2	Chi sự nghiệp đào tạo	157	5	3	21
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	157	5	3	21
3	Chi sự nghiệp kinh tế	233	69	30	117
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	233	69	30	117